

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12-7-2018
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Trương Huy

2. Bà Phan Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2018/TLST- HNGĐ ngày 01-3-2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-5-2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25-6-2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Quang D, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ X, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thùy O, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số X, đường P, khu phố Q, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ngân hàng TNHH MTV S (Việt Nam)

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà T số X đường T, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện: Ông ANURAG S

- Ngân hàng TM TNHH MTV X

Địa chỉ: H đường N, phường X, Tp V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đàm Minh Đ – Tổng Giám đốc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Quang D trình bày: Ông và bà Lê Thị Thùy O tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và đã được UBND thị trấn P, huyện T (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 49 quyển số 01/2014 ngày 07-4-2014.

Sau khi chung sống một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông D phát hiện bà O có quan hệ với người đàn ông khác, bà O thường xuyên bỏ bê công việc gia đình con cái, theo bạn bè chơi bời, dẫn đến nợ nần bên ngoài. Ông D đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng bà O không sửa chữa, thay đổi mà ngược lại còn tỏ thái độ ngang ngược, xúc phạm ông, do đó vợ chồng có xảy ra xô xát. Qua nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả nên vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 11/2017 đến nay, không ai hỏi thăm ai. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên ông D đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà O.

Về con chung: Ông, bà có một con tên Phạm Lê An N, sinh ngày 06-7-2015, từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu N sống với bà O. Tại phiên tòa ông D đồng ý tiếp tục giao con cho bà O nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Lê Thị Thùy O: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; triệu tập bà O đến tòa làm việc, hòa giải và yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng bà O đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng đến nay bà O vẫn không đến Tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TNHH MTV S (Việt Nam); Ngân hàng TM TNHH MTV X trình bày:

- Ngày 01/10/2015 ông D, bà O có vay của Ngân hàng TNHH MTV S (Việt Nam) số tiền 80.000.000 đồng, tính đến ngày 19/4/2018 ông D, bà O còn nợ ngân hàng tổng số tiền 19.567.205 đồng và tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 20/4/2018.

- Ngày 03/8/2016 ông D, bà O có vay của Ngân hàng TM TNHH MTV X số tiền 150.000.0000 đồng, tính đến ngày 08/5/2018 ông D, bà O còn nợ ngân hàng tổng số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 09/5/2018.

Do các hợp đồng chưa đến hạn thanh toán nên cả hai ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D, bà O phải thanh toán nợ trong vụ án này. Tại phiên tòa ông D thống nhất ý kiến trên và có nghĩa vụ cùng bà O thanh toán các khoản nợ cho cả hai ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành cho rằng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn xét xử. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, việc xét xử vắng mặt bị đơn và trình tự tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn cư trú tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa– Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông Phạm Quang D và bà Lê Thị Thùy O tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống và có với nhau một người con chung, tuy nhiên trong thời gian chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Ông D cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, dẫn đến việc các bên sống ly thân nhau từ năm cuối năm 2017 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng là có thật.

Quá trình giải quyết vụ án bà O không đến tòa để trình bày ý kiến là thể hiện sự không hợp tác và mong muốn đoàn tụ cùng ông D. Tại phiên tòa ông D vẫn cương quyết xin ly hôn, xét thấy mâu thuẫn giữa các bên là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Phạm Lê An N, sinh ngày 06-7-2015, hiện nay bà O đang trực tiếp nuôi con. Tại Tòa ông D đồng ý tiếp tục để bà O nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện nên cần ghi nhận.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Do Ngân hàng TNHH MTV S (Việt Nam); Ngân hàng TM TNHH MTV X không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Quang D.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quang D được ly hôn với bà Lê Thị Thùy O.

Về con chung: Giao cháu Phạm Lê An N, sinh ngày 06-7-2015 cho bà Lê Thị Thùy O trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Phạm Quang D cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Ông D có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Phạm Quang D nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000649 ngày 01-3-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông D còn phải tiếp tục nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND phường Phú Mỹ;
(Số 49, quyền 01/2014);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hoàng Anh

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA – PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND phường Phú Mỹ;
(Số 49, quyền 01/2014);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND xã Tân Hải, Tân Thành;
(Số 92/2001, quyển 01);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Anh

